

**CÔNG TY TNHH MTV
CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	01
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	02 – 04
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 – 06
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	07 – 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12 – 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	14 – 33

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai là doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600259296 (số cũ: 4704000005) chứng nhận lần đầu ngày 07 tháng 04 năm 2004, thay đổi lần 05 ngày 29 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở chính đặt tại số 48, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Vốn điều lệ của Công ty là 1.000.000.000.000 đồng.

Chủ sở hữu : Tổng Công ty phát triển Khu Công nghiệp.

Địa chỉ của chủ sở hữu: Số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hoạt động chính của Công ty gồm:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước: Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại: Sản xuất các sản phẩm cơ khí chuyên ngành nước;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Kinh doanh khách sạn;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cấp nước; Thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; Dịch vụ hỗ trợ xây dựng; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác; Thiết kế công trình thoát nước; Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; Giám sát thi công công trình dân dụng – công nghiệp; Lập hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định thiết kế kỹ thuật; Quyết toán các dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư; Thẩm định hồ sơ mời thầu và dự toán – tổng dự toán; Thẩm định kết quả đấu thầu;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; Xây dựng nhà ở và cho thuê nhà; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh bất động sản;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí: Lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Xây dựng công trình công ích: Xây dựng các công trình cấp thoát nước; Xây dựng trạm bơm;
- Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 33).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Công ty chính thức chuyển đổi và hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 05 ngày 29 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng.

Hội đồng Thành viên và Ban Giám đốc

Hội đồng Thành viên và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Văn Học	Chủ tịch	-	-
Ông Đặng Trọng Thành	Phó Chủ tịch	-	01 tháng 04 năm 2014
Ông Phan Hùng	Thành viên	01 tháng 04 năm 2014	-
Ông Lê Duy Diệp	Thành viên	-	-
Ông Ngô Thanh Thụy	Thành viên	-	-
Ông Nguyễn Văn Bình	Thành viên	01 tháng 04 năm 2014	-

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Hùng	Giám đốc	01 tháng 04 năm 2014	-
Ông Đặng Trọng Thành	Giám đốc	-	01 tháng 04 năm 2014
Ông Nguyễn Xuân Thịnh	Phó Giám đốc	-	-
Ông Nguyễn Văn Bình	Phó Giám đốc	-	-
Bà Mai Ngọc Thu	Phó Giám đốc	-	-
Ông Lê Duy Diệp	Phó Giám đốc	01 tháng 04 năm 2014	-
Bà Nguyễn Thu Oanh	Kế toán trưởng	01 tháng 04 năm 2014	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, và bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính riêng; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc



Đồng Nai, ngày 12 tháng 01 năm 2015



Số: 17/2015/BCKT - TC/AAT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
của Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai, được lập ngày 15 tháng 01 năm 2015, từ trang 07 đến trang 33 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 48, đường CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		292.197.880.725	316.433.998.584
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	152.598.525.262	66.191.892.843
1. Tiền	111		152.598.525.262	66.191.892.843
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		78.133.350.611	196.207.697.534
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	61.762.532.559	44.375.467.765
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	9.413.416.724	145.241.250.329
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	6.957.401.328	7.376.988.849
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	-	(786.009.409)
IV. Hàng tồn kho	140		35.553.180.188	32.878.038.353
1. Hàng tồn kho	141	V.6	35.553.180.188	32.878.038.353
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		25.912.824.664	21.156.369.854
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.321.278.457	18.201.141.718
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	15.251.048.838	1.351.353.977
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.340.497.369	1.603.874.159

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 48, đường CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.686.153.887.632	2.124.149.458.132
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.565.873.138.811	2.074.199.346.147
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	1.485.741.368.541	1.358.781.113.729
<i>Nguyên giá</i>	222		2.425.909.029.593	2.175.426.605.259
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(940.167.661.052)	(816.645.491.530)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	24.914.470.263	10.573.802.480
<i>Nguyên giá</i>	228		26.760.949.338	12.006.914.568
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.846.479.075)	(1.433.112.088)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	1.055.217.300.007	704.844.429.938
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		116.436.877.753	48.457.332.268
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	103.728.819.600	39.493.053.500
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	9.638.335.663	7.297.500.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	3.069.722.490	1.950.100.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	(283.321.232)
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.843.871.068	1.492.779.717
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	3.843.871.068	1.492.779.717
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.978.351.768.357	2.440.583.456.716

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 48, đường CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.863.710.601.510	1.956.458.963.134
I. Nợ ngắn hạn	310		424.278.670.108	237.288.282.130
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	207.693.867.048	158.341.932.528
2. Phải trả người bán	312	V.17	55.902.948.818	44.710.724.610
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	3.888.194.827	1.967.914.811
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	31.322.234.846	2.258.826.610
5. Phải trả người lao động	315		770.431.124	7.393.242.276
6. Chi phí phải trả	316	V.20	5.163.628.853	8.161.924.671
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	109.477.126.160	9.051.532.510
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	10.060.238.432	5.402.184.114
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.439.431.931.402	1.719.170.681.004
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	417.160.358.924	640.858.386.642
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	1.022.271.572.478	1.078.312.294.362
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.114.641.166.847	484.124.493.582
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.113.814.459.039	483.300.957.569
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	1.000.000.000.000	320.907.986.082
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.25	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.25	4.254.410.274	25.248.147.019
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.25	-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.25	-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	109.560.048.765	19.363.701.247
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	V.25	-	117.781.123.221
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		826.707.808	823.536.013
1. Nguồn kinh phí	432		826.707.808	823.536.013
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.978.351.768.357	2.440.583.456.716

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 48, đường CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại (USD)		1.246,84	1.258,02
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Đồng Nai, ngày 12 tháng 01 năm 2015

Nguyễn Thị Thanh Tâm
Người lập biểu

Nguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởng

Phan Hùng
Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 48, đường CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	557.871.094.880	453.714.782.451
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	13.847.836	22.339.071
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	557.857.247.044	453.692.443.380
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	424.808.880.720	389.701.154.245
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		133.048.366.324	63.991.289.135
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	173.868.557.827	69.778.513.821
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	45.699.492.632	32.750.175.214
Trong đó: chi phí lãi vay	23		42.033.200.881	30.970.513.496
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	54.629.474.394	51.231.611.787
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	39.515.171.093	25.827.629.308
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		167.072.786.032	23.960.386.647
11. Thu nhập khác	31	VI.7	893.863.741	765.995.809
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.003.626.188	2.020.312.823
13. Lợi nhuận khác	40		(109.762.447)	(1.254.317.014)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		166.963.023.585	22.706.069.633
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	35.481.769.985	3.342.368.387
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>131.481.253.600</u>	<u>19.363.701.246</u>

Đồng Nai, ngày 12 tháng 01 năm 2015

Nguyễn Thị Thanh Tâm
Người lập biểu

Nguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởng

Phan Hùng
Giám đốc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 48, đường CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		166.963.023.585	22.706.069.633
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, V.10	153.979.195.185	182.218.396.027
- Các khoản dự phòng	03		(1.069.330.641)	781.501.539
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(136.795.309.230)	(50.638.537.778)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7.019.606.451)	(10.843.586.627)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	42.033.200.881	30.970.513.496
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		218.091.173.329	175.194.356.290
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		114.103.901.522	(14.986.131.978)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.675.141.835)	3.455.785.893
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		360.955.028.598	304.679.938.864
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.413.802.502)	1.441.371.422
- Tiền lãi vay đã trả	13		(42.610.246.951)	(45.689.684.904)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(9.226.266.863)	(5.867.155.863)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.569.916.895	1.347.530.002
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(6.835.648.090)	(24.565.658.074)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		631.958.914.103	395.010.351.652
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(652.487.977.717)	(192.903.261.830)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	594.363.637
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.019.606.451	10.735.380.146
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(645.468.371.266)	(181.573.518.047)

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 48, đường CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	17.197.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.16, V.24	822.582.641.292	380.332.136.235
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.16, V.24	(714.926.714.457)	(585.793.897.350)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.25	(7.739.837.253)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>99.916.089.582</i>	<i>(188.264.761.115)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		86.406.632.419	25.172.072.490
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	66.191.892.843	41.019.820.353
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	152.598.525.262	66.191.892.843

Đồng Nai, ngày 12 tháng 01 năm 2015

Nguyễn Thị Thanh Tâm
Người lập biểu

Nguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởng

Phan Hằng
Giám đốc



